

Số: 29/2024/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 08 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: **240/2023/TLST-DS** ngày 03/10/2023 về việc: "**Tranh chấp hợp đồng đặt cọc**".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*. Nguyên đơn: Ông **Võ Trung Tr**; sinh năm **1981**

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh BT

*. Bị đơn: Ông **Hồ Văn T**, sinh năm 1953

Nơi cư trú: ấp P, xã H, thành phố BT, tỉnh BT

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng đặt cọc ngày 29 tháng 10 năm 2022 đối với phần đất có diện tích 96 m² trong đó có 50m² thổ cư (ngang 6m, dài 16m) thuộc một phần thửa đất số 1456, tờ bản đồ số 1, (thửa mới diện tích 1.744,3m² thuộc thửa 486, tờ bản đồ 18) tọa lạc tại xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ông T đồng ý trả cho ông Tr số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 750.000 đồng (Bảy trăm năm ngàn đồng). Ông Tr phải nộp phân nửa tức là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007282 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho ông Võ Trung Tr số tiền là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Ông Tuyết được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- TAND tỉnh
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

52/2023/TLST-DS về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Duy Phong

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Bùi Thị Hoa Hạ

II. Những người tham gia phiên họp:

1. *Nguyên đơn* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 59G, ấp An Thạnh B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chị Thu ủy quyền cho anh **Nguyễn Văn Đạt**, sinh năm 1994, địa chỉ 303C ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thu**, sinh năm 1962;

Ông **Lê Trung Kính**, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: 266C khu phố 2, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chị Thu ủy quyền cho bà **Trương Thị Xem**, sinh năm 1958, Nơi cư trú: 33F khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

Anh Kính ủy quyền cho anh **Trần Trung Nghĩa**, sinh năm 1993, Nơi cư trú: 51/1 đường 30/4, phường 4 thành phố Bến Tre tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

Ông Lê Trung Kính và bà Nguyễn Thị Thu đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc Thu số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

Ghi nhận việc chị Thu không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mỗi bên phải chịu 50% tức là 2.500.000 đồng, ông Kính bà Thu phải nộp là 2.500.000

đồng nhưng ông Kinh bà Thu được miễn, chị Thư phải nộp là 2.500.000 đồng. nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002642 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho chị Thư số tiền là 3.454.500 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng)